

KẾ HOẠCH

Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước huyện Hướng Hóa giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 795/KH-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc tổng kết thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, UBND huyện Hướng Hóa ban hành Kế hoạch tổng kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình CCHC giai đoạn 2021-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện tình hình triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn huyện Hướng Hóa theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Quyết định 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 26/9/2020 của UBND huyện Hướng Hóa về việc ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020, Chương trình hành động số 231/CTr-UBND ngày 23/9/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020, xác định rõ những kết quả nổi bật đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, đề xuất với UBND tỉnh, giải pháp, nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được triển khai thực hiện tại tất cả các cơ quan, đơn vị trong huyện. Việc tổng kết, đánh giá Chương trình tổng thể trên địa bàn huyện Hướng Hóa cần theo đúng Kế hoạch của UBND huyện đảm bảo yêu cầu về nội dung đánh giá, số liệu tổng hợp, tiến độ thực hiện; tránh hình thức.

- Báo cáo tổng kết đảm bảo đánh giá chính xác, toàn diện kết quả đạt được trên nội dung CCHC; tập trung làm rõ kết quả so với mục tiêu, làm rõ mục tiêu đạt được, nguyên nhân những mục tiêu không đạt được; việc tổng hợp, phân tích các số liệu, thống kê làm rõ kết quả đạt được của từng địa phương, cơ quan, đơn vị trong thực hiện Chương trình tổng thể theo từng giai đoạn (giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2021). Đồng thời đề xuất được những định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2030.

- Gắn việc tổng kết với công tác thi đua - khen thưởng, có hình thức khen thưởng phù hợp cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng báo cáo tổng kết

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn: Căn cứ Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả và mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 (theo đề cương đính kèm Kế hoạch này).

- Báo cáo UBND huyện xây dựng theo đề cương và phụ lục do UBND tỉnh hướng dẫn tại Kế hoạch số 795/KH-UBND ngày 03/3/2020, do Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

2. Hình thức tổng kết

Căn cứ điều kiện thực tế, các cơ quan, đơn vị chủ động về hình thức tổ chức tổng kết (tổ chức hội nghị tổng kết; gắn với việc tổng kết các chương trình, kế hoạch khác phù hợp; tổng kết qua báo cáo...).

3. Thời gian tổng kết

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn: Tổng kết và gửi báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước trước **20/5/2020**, cụ thể như sau:

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch Tổng kết (kèm theo đề cương báo cáo, phụ lục)	Trong tháng 4/2020	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND và UBND huyện
2	Xây dựng báo cáo tổng kết; tổ chức Hội nghị tổng kết gắn với khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc trong công tác CCHC giai đoạn 2011-2020 (báo cáo theo đề cương và phụ lục đính kèm)			
2.1	UBND các xã, thị trấn (đối với các xã đã mới sáp nhập, thành lập mới: việc tổng kết đánh giá bao gồm kết quả của 2 đơn vị hành chính sáp nhập)	- Tổ chức hội nghị trước ngày 15/5/2020 - Gửi báo cáo lên UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước 20/5/2020	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ
2.2	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	- Không tổ chức hội nghị riêng, lồng ghép vào hội nghị của cơ quan, đơn vị mình). - Gửi báo cáo về phòng Nội vụ trước ngày 20/5/2020	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Phòng Nội vụ

3	Xây dựng báo cáo chuyên đề theo lĩnh vực	Hoàn thành và gửi về phòng Nội vụ		
3.1	Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện cải cách thể chế	Trước 20/5/2020	Phòng Tư pháp	
3.2	Tổng kết cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, sự hài lòng của người dân, tổ chức về TTHC và sự phục vụ hành chính	Trước 20/5/2020	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan liên quan
3.3	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Trước 20/5/2020	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan
3.4	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức	Trước 20/5/2020	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan
3.5	Cải cách tài chính công; đẩy mạnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan, nhà nước; cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công	Trước 20/5/2020	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan liên quan
3.6	Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và ISO 9001:2015	Trước 20/5/2020	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan
3.7	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và xây dựng chính phủ điện tử	Trước 20/5/2020	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan liên quan
3.8	Xây dựng báo cáo chuyên đề khác báo cáo tại Hội nghị tổng kết cấp huyện	Trước 20/5/2020	Phòng Nội vụ đề xuất	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn
3.9	Xây dựng báo cáo tổng kết của UBND huyện	Trước 25/5/2020	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn
4	Đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong cải cách hành chính	Trước 25/5/2020	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn
5	Tổ chức Hội nghị cấp huyện tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính	Trước 25/5/2020	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan

	nhà nước giai đoạn 2016-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030.			
6	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hướng Hóa giai đoạn 2021-2030	Sau khi tỉnh Quảng Trị ban hành Chương trình tổng thể giai đoạn 2021-2030 và có hướng dẫn của Sở Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện: Dự thảo báo cáo tổng kết thực hiện CCHC nhà nước huyện Hướng Hóa giai đoạn 2011-2020 (theo thời gian trong Kế hoạch) và dự thảo Kế hoạch CCHC nhà nước huyện Hướng Hóa giai đoạn 2021-2030 (Sau khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ).

- Chủ trì hướng dẫn công tác bình xét thi đua, khen thưởng; tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trình Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Tham mưu UBND huyện tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 trang trọng, thiết thực, hiệu quả.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

Phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể dục Thể thao tuyên truyền về những kết quả nổi bật đã đạt được, những sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong cải cách hành chính.

4. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức thực hiện công tác tổng kết nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, tiến độ thời gian; hình thức tổ chức tổng kết phù hợp, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 tại cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng báo cáo tổng kết của cơ quan, đơn vị; xây dựng báo cáo chuyên đề và phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện báo cáo tổng kết của huyện theo phân công tại kế hoạch này.

- Đề xuất mục tiêu và những nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm, cần thiết mà UBND huyện và các cơ quan, đơn vị cần thực hiện trong giai đoạn 2021-2030

- Đề xuất khen thưởng các cấp đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc (nếu có) theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ.

5. Trung tâm Văn hóa Thông tin – Thể dục Thể thao

- Phối hợp thông tin, tuyên truyền về những kết quả nổi bật đã đạt được của CCHC, những sáng kiến điển hình, các giải pháp hiệu quả trong CCHC tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Lồng ghép thông tin tuyên truyền về những về tình hình thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này trong các chuyên mục CCHC định kỳ phát trên sóng Đài phát thanh và truyền hình huyện.

6. Kinh phí

- Phòng Nội vụ lập dự trù kinh phí triển khai thực hiện tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 ở cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch) quyết định.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn bố trí kinh phí bảo đảm cho việc tổng kết tại cơ quan, địa phương trong nguồn ngân sách theo quy định về quản lý ngân sách hiện hành.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí cho việc tổng kết CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của các cơ quan, địa phương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng chương trình CCHC giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Hướng Hóa, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBNDTTQ Việt Nam huyện;
- CT, Các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Trung tâm VH-TT-TD huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- PM giao việc Chủ tịch;
- Lưu VT, NV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Vân

PHỤ LỤC 1
THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA
UBND HUYỆN HƯỚNG HÓA QUA CÁC NĂM (2015-2019)

(Kèm theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 22/4/2020 của UBND huyện Hướng Hóa)

I. Lĩnh vực chỉ đạo, điều hành: (Đơn vị thống kê, báo cáo : Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông Tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị thống kê báo cáo	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành: Văn bản các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND huyện	- Văn phòng HĐND và UBND - Phòng Nội vụ - Phòng Tài chính-Kế hoạch - Phòng Tư pháp - Phòng Văn hóa và Thông Tin - Phòng Kinh tế và Hạ tầng						
2	Số lượng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC	Phòng Nội vụ						
3	Tuyên truyền CCHC	Phòng Văn hóa và Thông tin						
-	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC (Có tổ chức = 1; Không tổ chức = 0)							
-	Số lượng bản tin chuyên đề CCHC trên đài PT-TH huyện							
-	Số lớp tập huấn chuyên đề về tuyên truyền CCHC							
-	Xây dựng chuyên mục CCHC trên Cổng TTĐT của							



	huyện (Có xây dựng = 1; Không xây dựng = 0)							
-	Hình thức tuyên truyền CCHC khác (nếu có).							
4	Số lượng mô hình, sáng kiến CCHC được triển khai áp dụng	Phòng Nội vụ						
5	Xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cơ quan, đơn vị	Phòng Nội vụ						
-	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp huyện							
-	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp xã							
6	Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức	Văn phòng HĐND và UBND						
-	Số lượng dịch vụ đã khảo sát							
-	Số lượng mẫu đã khảo sát							
-	Mức độ hài lòng chung							

II. Lĩnh vực cải cách thể chế (Đơn vị thống kê, báo cáo: Phòng Tư pháp)

STT	Nhiệm vụ/tiêu chí	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) chủ trì soạn thảo đã được UBND huyện ban hành						
	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện						
	Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện						
1	Chia theo tên loại VBQPPL						
	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện						
	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã						
	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã						
2	Số VBQPPL được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới sau rà soát						
3	Số VBQPPL đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau rà soát						
4	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền						
5	Số VBQPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền						
6	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã được xử lý						
7	Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật						

Handwritten signature and stamp

III. Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (Đơn vị thống kê, báo cáo: Văn phòng HĐND và UBND huyện)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tổng số TTHC của huyện						
-	Số lượng TTHC cấp huyện						
-	Số lượng TTHC cấp huyện						
-	Số lượng TTHC cấp xã						
-	Số TTHC do huyện ban hành (được giao trong Luật)						
2.	Số TTHC được đơn giản hóa sau rà soát (theo thẩm quyền của huyện, như: giảm thời gian giải quyết...)						
3.	Số lượng thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/ Trang Thông tin điện tử						
4.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
-	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện						
-	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã						
-	Số lượng TTHC được giải quyết theo						

	cơ chế một cửa liên thông cùng cấp						
-	Số lượng TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền						
-	Số TTHC đã thực hiện 4 tại chỗ						
5.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC						
-	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp huyện giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)						
-	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp huyện giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)						
-	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp xã giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)						
6.	Tiếp nhận và xử lý PAKN về TTHC						
-	Số lượng PAKN đã tiếp nhận trong năm						
-	Số lượng PAKN đã giải quyết trong năm						
-	Số lượng PAKN được xử lý và đã công khai kết quả trả lời trên Cổng TTĐT						

V. Lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Đơn vị thống kê, báo cáo: Phòng Nội vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tổng số biên chế cán bộ, công chức						
-	Tổng số được giao						
-	Tổng số có mặt						
2.	Tổng số biên chế viên chức						
-	Tổng số được giao						
-	Tổng số có mặt						
3.	Số công chức được tuyển dụng theo hình thức thi cạnh tranh						
4.	Số công chức được bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thông qua thi tuyển cạnh tranh						
5.	Số lượng cán bộ, công chức được tinh giản biên chế						
6.	Số lượng công chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm						
7.	Số lượng viên chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm						
8.	Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng						

VI. Lĩnh vực cải cách tài chính công (Đơn vị thống kê báo cáo: Phòng Tài chính- Kế hoạch)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ						
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ						
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư						
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên						
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên						
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ						
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư						
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên						
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên						
4	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP						

VII. Lĩnh vực hiện đại hóa hành chính (Đơn vị thống kê báo cáo: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị thống kê báo cáo	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tỷ lệ văn bản hành chính được trao đổi dưới dạng điện tử	Văn phòng UBND huyện						
2.	Số đơn vị kết nối Trục liên thông VBQG	Văn phòng UBND huyện						
3.	Số lượng văn bản nhận trên Trục liên thông VBQG	Văn phòng UBND huyện						
4.	Số lượng văn bản gửi trên Trục liên thông VBQG	Văn phòng UBND huyện						
5.	Số lượng chữ ký số	Văn phòng UBND huyện						
6.	Tỷ lệ công chức có hộp thư điện tử	Văn phòng UBNDTP						
7.	Số cơ quan chuyên môn thuộc huyện, đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	Văn phòng UBND huyện						
8.	Số cơ chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	Phòng Văn hóa và Thông tin						
9.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện P, đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng/Trang Thông tin điện tử	Phòng Văn hóa và Thông tin						
10.	Số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Văn phòng UBND huyện						
11.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ	Văn phòng UBND huyện						

12.	Số đơn vị xây dựng, sử dụng phần mềm một cửa điện tử	Văn phòng UBND huyện						
13.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua hệ thống một cửa điện tử	Văn phòng UBND huyện						
14.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp huyện có bản Công bố ISO	Phòng Kinh tế và Hạ tầng						

PHỤ LỤC 2
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số: ~~179~~/KH-UBND, ngày 22/4/2020 của UBND huyện Hướng Hóa)

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tình hình phổ biến, quán triệt chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Quyết định 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 26/9/2020 của UBND huyện Hướng Hóa về việc ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020, Chương trình hành động số 231/CTr-UBND ngày 23/9/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) hàng năm của cơ quan, đơn vị; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác CCHC.

- Việc bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực).

- Công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Những mô hình, sáng kiến trong CCHC đã được triển khai áp dụng.

- Công tác thi đua khen thưởng trong CCHC.

2. Kiểm tra việc thực hiện

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra hàng năm.

- Đánh giá tác động của công tác kiểm tra đến sự chuyển biến trong công tác triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị; những vấn đề lớn đã phát hiện và xử lý sau kiểm tra.

3. Thông tin, tuyên truyền

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC hàng năm.

- Kết quả thực hiện thông tin, tuyên truyền về CCHC: nội dung thông tin, tuyên truyền; các hình thức thông tin, tuyên truyền đã triển khai; mức độ hoàn thành kế hoạch; đánh giá hiệu quả của thông tin tuyên truyền về CCHC đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; người dân, doanh nghiệp, đối tượng phục vụ của cơ quan, đơn vị.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

a) Mặt tích cực đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả đạt được



- Việc tổ chức triển khai cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đã tham mưu ban hành, hoặc ban hành, việc tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng văn bản QPPL theo quy định của pháp luật; đánh giá chất lượng văn bản được ban hành.

- Công tác rà soát hệ thống văn bản QPPL: Nếu số lượng văn bản QPPL đã được rà soát; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện sau rà soát... công tác kiểm tra văn bản QPPL.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

1.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả đạt được

a. Cải cách TTHC; đơn giản hóa TTHC; xây dựng quy trình giải quyết TTHC theo ngành, lĩnh vực từ cấp huyện đến cấp xã

b. Về kiểm soát TTHC

- Việc tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của huyện.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

c. Việc cập nhật, công khai TTHC theo quy định.

d. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

đ. Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

e. Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (số thủ tục đăng ký và số hồ sơ hàng năm về tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích).

g. Sáng kiến, giải pháp cải cách TTHC: nêu rõ tên sáng kiến, quy mô áp dụng

2.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Kết quả đạt được

- Tình hình triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; trong đó nêu rõ mức độ tuân thủ quy định về tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

- Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của: Số lượng các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc tăng, giảm qua các đợt sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tình hình quản lý biên chế; thực hiện tinh giản biên chế.

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

- Việc xây dựng và thực hiện quy trình nội bộ giải quyết công việc về hành chính trong cơ quan, đơn vị (Phân biệt khác với quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC)

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp đối với các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của huyện.

- Việc thực hiện các quy định phân cấp tại địa phương.

- Các vấn đề về phân cấp được phát hiện.

- Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Công tác xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra.
- Kết quả thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ số lượng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc được kiểm tra, kết quả xử lý các vấn đề đặt ra sau kiểm tra.
- Cải cách và triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện.

- Việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Kết quả đạt được

a. Kết quả thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức

- Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm.
- Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Việc tổ chức tuyển dụng viên chức; cử thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh; thu hút người tài vào bộ máy hành chính; đổi mới công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, đạo đức nghề nghiệp của viên chức

- Việc luân chuyển, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý; việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

b. Về công chức cấp xã (cơ cấu, số lượng, chất lượng, đào tạo, bồi dưỡng)

4.2. Những tồn tại, hạn chế

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả đạt được

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện.

Việc công khai tài sản, công tác kiểm kê tài sản hàng năm

- Tình hình triển khai, thực hiện các chính sách thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

- Việc đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Kết quả đạt được

- Về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý, dữ liệu chuyên ngành, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị (sử dụng mạng WAN, LAN; kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; việc sử dụng chữ ký số...)

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị (sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước; hiện trạng kết nối giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành và với Trục liên thông văn bản quốc gia; Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ; Công tác xử lý hồ sơ công việc qua môi trường mạng...



- Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là cung cấp DVCTT mức độ 3, mức độ 4 (nêu rõ số DVCTT cung cấp, tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ, số hồ sơ được giải quyết trực tuyến, hiện trạng tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (nếu có); hiện trạng công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công;...

- Các phần mềm cơ quan, đơn vị đề xuất cấp trên thực hiện hoặc áp dụng trong huyện hoặc tự sáng tạo nhằm phục vụ cho công tác hàng ngày.

6.2. Tình hình triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 , ISO 9001: 2015 tại các cơ quan, đơn vị.

6.3. Kết quả thực hiện việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây mới trụ sở làm việc của chính quyền cấp huyện, cấp xã

6.4. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá khái quát kết quả đã đạt được

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm



Phân thứ hai
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC GIA ĐOẠN 2021-2030

I. Đề xuất

Căn cứ vào kết quả của các cơ quan, đơn vị đề xuất mục tiêu và những nội dung, nhiệm vụ CCHC trọng tâm cần thiết mà UBND huyện cần tập trung triển khai thực hiện trong gia đoạn 2021-2030 trên những lĩnh vực sau:

1. Về thể chế
2. Về thủ tục hành chính
3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
5. Về tài chính công
6. Về hiện đại hóa hành chính

II. Kiến nghị

1. Kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh CCHC nhà nước trong thời gian tới.

2. Kiến nghị với UBND huyện các biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt hơn các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước của huyện trong giai đoạn tới.

3. Những kiến nghị khác./.

